

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/DSST
Ngày 16 tháng 3 năm 2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kim Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quang Thành

2. Ông Đỗ Ngọc Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V - tỉnh Khánh Hòa, tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2017, tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Anh Nguyễn Văn Đ - sinh năm: 1973; trú tại: Thôn T, xã K, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn:

Ông Trần T - sinh năm: 1970;

Bà Nguyễn Thị Xuân L - sinh năm: 1972;

Cùng trú tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Ông T và bà L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2017; bản tự khai ngày 16/10/2017 biên bản ghi lời khai ngày 09/11/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Ngày 02 tháng 10 năm 2015 anh Đ có cho vợ chồng ông Trần T và bà Nguyễn Thị Xuân L vay số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng); hai bên thống nhất thỏa thuận miệng lãi suất. Ông T, bà L cam kết khi nào anh Đ cần số tiền nợ gốc thì vợ chồng ông T, bà L sẽ trả. Ông T, bà L viết giấy mượn tiền đề ngày 02/10/2015.

Đến ngày 13/11/2015 vợ chồng ông Trần T và bà Nguyễn Thị Xuân L tiếp tục vay của anh Nguyễn Văn Đ 2.000.000đồng (hai triệu đồng). Lãi suất hai bên thỏa thuận miệng, ông T, bà L viết nội dung vay 2.000.000đồng vào giấy mượn tiền đề ngày 02/10/2015 và cam kết khi nào anh Đ cần số tiền nợ gốc thì vợ chồng ông T, bà L sẽ trả.

Tuy nhiên sau khi vay ông T, bà L không trả cho anh Đ bất cứ một khoản tiền gốc và tiền lãi nào, đến tháng 10/2017 anh Đ cần tiền nên có đến nhà ông T, bà L nhiều lần yêu cầu trả lại số tiền trên nhưng vợ chồng ông T, bà L chây ỳ, trốn tránh không chịu trả. Nay anh Đ yêu cầu ông T, bà L phải có nghĩa vụ thanh toán cho anh Đ 5.000.000đồng (năm triệu đồng) tiền gốc và không yêu cầu trả lãi.

Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh đã nhiều lần triệu tập ông T, bà L đến để giải quyết vụ kiện trên nhưng ông T, bà L không đến nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện V đã triệu tập hợp lệ ông Trần T và bà Nguyễn Thị Xuân L đến Tòa để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông T, bà L không đến. Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà L.

[2] Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu ông Trần T và bà Nguyễn Thị Xuân L phải có nghĩa vụ trả cho anh Đ 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền gốc và không yêu cầu trả lãi.

[3] Căn cứ vào giấy mượn tiền của ông Trần T và bà Nguyễn Thị Xuân L được xác lập ngày 02/10/2015 và ngày 13/11/2015 do nguyên đơn anh Đ cung cấp thì anh Đ cho ông T, bà L vay hai lần tổng cộng là 5.000.000đ (năm triệu đồng) hai bên thỏa thuận khi nào anh Đ cần thì ông T, bà L sẽ hoàn trả đủ cho anh Đ số tiền trên. Nhưng sau khi vay số tiền trên, đến tháng 10/2017 anh Đ cần tiền nên nhiều lần đến nhà ông T, bà L yêu cầu trả số tiền trên nhưng ông T, bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh Đ mà hai bên đã cam kết trong hợp đồng vay. Do đó ông T, bà L đã vi phạm về thời gian thanh toán nợ mà hai bên đã cam kết trong hợp đồng vay không kỳ hạn ngày 02/10/2015 và ngày 13/11/2015 theo quy định tại khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân

sự. Tòa án nhân dân huyện V đã nhiều lần triệu tập ông T, bà L đến Tòa để giải quyết việc kiện trên nhưng ông T, bà L không đến thể hiện rõ ông T, bà L không có thiện chí giải quyết vụ kiện và cố tình kéo dài việc giải quyết vụ án làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn được pháp luật bảo vệ. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông T, bà L phải có nghĩa vụ trả cho anh Đ số tiền nợ gốc 5.000.000đ (năm triệu đồng) là có căn cứ và đúng luật.

[4] Về lãi: Anh Đ không yêu cầu nên Tòa không xét.

[5] Về án phí: Ông Trần T và bà Nguyễn Thị Xuân L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng Điều 26, Điều 35, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Trần T và bà Nguyễn Thị Xuân L phải trả cho anh Nguyễn Văn Đ 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

+ Ông Trần T và bà Nguyễn Thị Xuân L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013794 ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V ;
- Chi cục THA huyện V;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Kim Trọng